

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (tên cũ là Công ty Cổ phần Inox Thành Nam) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900613295, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư 9 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại : 0321 3 948 166
- Fax : 0321 3 948 268

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Đại lý môi giới, đấu giá (không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn các loại sắt thép.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Chung	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Ông Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch	Ngày 21 tháng 10 năm 2014	Ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên	Ngày 03 tháng 8 năm 2016	
Ông Lê Đình Đáp	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Ông Nguyễn Thế Hưng	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Bà Nguyễn Thị Hồng Nho	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	Ngày 18 tháng 01 năm 2018
Ông Đặng Tất Trung	Thành viên	Ngày 18 tháng 1 năm 2018	
Ông Hoàng Hải	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Lê Thị Hà	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Trần Thị Phương Thúy	Thành viên	Ngày 03 tháng 8 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hà Thị An	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Bà Vũ Lan Phương	Thành viên	Ngày 26 tháng 6 năm 2017	
Bà Trần Thị Hương Giang	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017
Bà Hà Thị Hải Vân	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2016	Ngày 26 tháng 6 năm 2017

## Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Chung	Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 10 năm 2017	
Bà Vũ Thị Thu Hương	Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 03 năm 2017	Ngày 26 tháng 10 năm 2017
Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 10 năm 2014	Ngày 07 tháng 03 năm 2017
Ông Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 19 tháng 8 năm 2015	
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 9 năm 2015	Ngày 17 tháng 02 năm 2017

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Chung	Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 10 năm 2017	
Bà Vũ Thị Thu Hương	Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 3 năm 2017	Ngày 26 tháng 10 năm 2017
Ông Nguyễn Hùng Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 13 tháng 04 năm 2016	Ngày 07 tháng 03 năm 2017

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Trần Hữu Chung**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 6 năm 2018





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 2.0482/18/TC-AC



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,  
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 4 tháng 7 năm 2018, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

---

**Hoàng Thị Việt - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0374-2018-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018

002-C  
NH  
TY  
HỮU HẠN  
TƯ VẤN  
C  
NỘI  
TP. HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>290.897.498.891</b>	<b>325.318.395.537</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>352.440.803</b>	<b>1.816.152.173</b>
1. Tiền	111		352.440.803	1.816.152.173
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>166.585.732.309</b>	<b>233.244.470.730</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	130.749.174.730	120.043.439.408
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.020.489.001	4.127.680.697
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.600.758.333	1.050.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	32.832.197.484	109.350.230.379
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.616.887.239)	(1.326.879.754)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>122.742.561.097</b>	<b>89.309.444.726</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	122.742.561.097	89.309.444.726
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.216.764.682</b>	<b>948.327.908</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	163.488.497	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.053.276.185	817.296.908
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	131.031.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>145.522.904.959</b>	<b>95.792.569.350</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>256.885.631</b>	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	256.885.631	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>62.327.345.937</b>	<b>51.462.765.977</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	62.327.345.937	51.462.765.977
<i>Nguyên giá</i>	222		97.759.640.978	80.053.701.641
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.432.295.041)	(28.590.935.664)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>61.117.899.987</b>	<b>25.073.061.987</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		61.117.899.987	25.073.061.987
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.11</b>	<b>584.331.504</b>	<b>15.050.597.580</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		584.331.504	15.050.597.580
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>20.160.000.000</b>	<b>3.360.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	20.160.000.000	3.360.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.076.441.900</b>	<b>846.143.806</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.076.441.900	846.143.806
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>436.420.403.850</b>	<b>421.110.964.887</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>134.261.044.704</b>	<b>137.093.153.887</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>134.261.044.704</b>	<b>136.039.055.544</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	3.760.756.755	75.691.475.753
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	310.746.775	1.207.825.030
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.839.972.682	7.155.554.732
4. Phải trả người lao động	314		369.369.319	250.066.564
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	201.664.609	380.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	82.758.426	173.067.429
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	124.695.776.138	51.181.066.036
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	<b>1.054.098.343</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	-	1.054.098.343
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>302.159.359.146</b>	<b>284.017.811.000</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>302.159.359.146</b>	<b>284.017.811.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	255.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		255.000.000.000	255.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.159.359.146	29.017.811.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		29.017.811.000	29.017.811.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.141.548.146	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>436.420.403.850</b>	<b>421.110.964.887</b>

Người lập biểu



Đào Thị Thu Hương

Kế toán trưởng



Đào Thị Thu Hương

Lập, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Tổng Giám đốc



Trần Hữu Chung

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	813.270.845.128	791.384.766.734
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	75.551.131	817.842.331
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		813.195.293.997	790.566.924.403
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	778.878.086.033	758.593.899.110
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.317.207.964	31.973.025.293
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.095.375.517	4.405.037.213
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.955.233.111	5.772.506.932
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.497.027.636	4.793.874.962
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.886.241.532	4.496.031.803
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.515.838.847	6.412.915.701
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.055.269.991	19.696.608.070
11. Thu nhập khác	31	VI.8	21.785.687	2.460.531.751
12. Chi phí khác	32	VI.9	914.880.358	515.783.811
13. Lợi nhuận khác	40		(893.094.671)	1.944.747.940
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.162.175.320	21.641.356.010
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	5.020.627.174	4.328.271.202
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.141.548.146	17.313.084.808
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	711	679
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	711	679

Người lập biểu

Đào Thị Thu Hường

Kế toán trưởng

Đào Thị Thu Hường

Lập, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Tổng Giám đốc



Trần Hữu Chung



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.162.175.320	21.641.356.010
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	7.294.671.660	6.453.226.816
- Các khoản dự phòng	03	V.7	290.007.485	844.612.384
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(2.367.239)	411.516.830
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.817.441.221)	(6.107.578.569)
- Chi phí lãi vay	06	V.5	7.497.027.636	4.793.874.962
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.424.073.641	28.037.008.433
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		64.436.172.324	(21.846.270.724)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(33.433.116.371)	(7.860.044.400)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(78.225.171.192)	(34.192.204.240)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(393.786.591)	(101.028.284)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.295.363.027)	(4.041.208.403)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(7.321.155.325)	(1.730.762.608)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(28.808.346.541)</b>	<b>(41.734.510.226)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(39.937.767.988)	(48.280.335.008)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		80.000.000	19.888.277.274
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.300.758.333)	(81.050.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		750.000.000	150.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(16.800.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.058.868.702	1.768.841.045
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(53.149.657.619)</b>	<b>42.326.783.311</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	314.567.991.677		120.415.038.741
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(234.073.941.767)		(121.118.979.306)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>80.494.049.910</i>		<i>(703.940.565)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(1.463.954.250)</i>		<i>(111.667.480)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>1.816.152.173</i>		<i>1.958.738.303</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>242.880</i>		<i>(30.918.650)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>352.440.803</i>		<i>1.816.152.173</i>

Người lập biểu

Đào Thị Thu Hương

Kế toán trưởng

Đào Thị Thu Hương

Lập, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Tổng Giám đốc



Trần Hữu Chung

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Bán buôn các loại sắt thép.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Công ty liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Pơ Mu	Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Xây dựng nhà các loại, cung cấp dịch vụ ăn uống, nhà hàng	47,64%	47,64%	47,64%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 83 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 71 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thanh Xuân (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thanh Xuân (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	03 – 05

### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

##### ***Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát***

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **13. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm này.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	16.297.318	115.005.431
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	336.143.485	1.701.146.742
<b>Cộng</b>	<b>352.440.803</b>	<b>1.816.152.173</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	20.160.000.000		3.360.000.000	
Công ty TNHH Pơ Mu <sup>(i)</sup>	20.160.000.000		3.360.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>20.160.000.000</b>		<b>3.360.000.000</b>	

(i) Ngày 27 tháng 2 năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh ra Nghị quyết số 2702/NQ-HĐQT-PA về việc đề nghị góp thêm vốn vào Công ty TNHH Pơ Mu, số tiền 8.160.000.000 VND và nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của 02 cá nhân trong Hội đồng thành viên Công ty TNHH Pơ Mu là bà Đỗ Thị Thanh Hương và bà Vũ Thị Thu Hương với giá trị vốn góp là 3.600.000.000 VND và 5.040.000.000 VND. Tổng giá trị vốn góp của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh vào Công ty TNHH Pơ Mu sau khi nhận chuyển nhượng và góp thêm vốn là 20.160.000.000 VND.

Ngày 28 tháng 02 năm 2017, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Pơ Mu ra nghị quyết số 2802/QĐ-HĐTV-PM về việc:

- Tăng vốn điều lệ từ 12.000.000.000 VND lên 42.320.000.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh góp thêm 8.160.000.000 VND và bà Nguyễn Hồng Vân góp thêm 22.160.000.000 VND.
- Chấp thuận việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của bà Đỗ Thị Thanh Hương và bà Vũ Thị Thu Hương với giá trị vốn góp là 3.600.000.000 VND và 5.040.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã thực hiện xong việc nhận chuyển nhượng vốn góp và góp thêm vốn điều lệ theo Nghị quyết của hội đồng quản trị. Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại Công ty TNHH Pơ mu tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 : 47,64%.

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Tình hình hoạt động của công ty liên kết*

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Giao dịch với các công ty liên kết*

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch góp vốn vào Công ty TNHH Po Mu là công ty liên kết với số tiền là 8.160.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>130.749.174.730</b>	<b>120.043.439.408</b>
Công ty Cổ phần Sản Xuất Thép Vina	46.999.673.962	408.678.669
Công ty Cổ phần Quốc tế Đông Á	42.585.206.970	7.608.427.956
Công ty Cổ phần Quốc tế Nam Minh Anh	23.420.308.132	
New Century Steel Pte Ltd		21.714.254.896
Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội		17.338.267.356
Các khách hàng khác	17.743.985.666	72.973.810.531
<b>Cộng</b>	<b><u>130.749.174.730</u></b>	<b><u>120.043.439.408</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>3.020.489.001</b>	<b>4.127.680.697</b>
Công ty TNHH IPS Engineering	1.050.500.000	
Wuxi Aoxiang Metal Products Co., Ltd	400.136.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Quốc tế Huy Hoàng		1.624.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vận tải Thịnh Phát		600.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.569.853.001	1.903.680.697
<b>Cộng</b>	<b><u>3.020.489.001</u></b>	<b><u>4.127.680.697</u></b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.600.758.333</b>	<b>1.050.000.000</b>
Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam		500.000.000
Ông Phan Kim Thế Vũ	1.000.000.000	
Các cá nhân khác	600.758.333	550.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.600.758.333</u></b>	<b><u>1.050.000.000</u></b>

Là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có Tài sản đảm bảo với lãi suất từ 10% - 13%/năm, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, gốc và lãi nhận vào ngày đáo hạn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>32.832.197.484</b>	<b>109.350.230.379</b>
Tiền lãi cho vay	488.977.213	2.610.460.250
Phải thu về hợp tác kinh doanh	23.064.105.642	105.046.000.000
Bà Nguyễn Hồng Vân <sup>(i)</sup>	5.001.100.000	24.000.000.000
Bà Bùi Phương Thủy		17.796.000.000
Ông Hoàng Văn Tuấn		13.882.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân		15.517.000.000
Ông Phạm Thành Trung		15.475.000.000
Ông Trần Duy Cường <sup>(ii)</sup>	11.465.505.642	18.376.000.000
Ông Ninh Văn Sỹ <sup>(iii)</sup>	6.597.500.000	
Tạm ứng	8.384.052.593	1.133.945.178
- Ông Vũ Văn Hà <sup>(iv)</sup>	7.878.352.593	13.228.140
- Các cá nhân khác	505.700.000	1.120.717.038
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	895.062.036	559.824.951
<b>Cộng</b>	<b>32.832.197.484</b>	<b>109.350.230.379</b>

(i) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27122016/HTĐT-PA ngày 27 tháng 12 năm 2016 với bà Nguyễn Hồng Vân (Bên B) về việc hợp tác mua lô đất 399.3 m<sup>2</sup> tại địa chỉ Lô A35 khu phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ cao tầng và căn hộ đầu tuyến Sơn Trà – Điện Ngọc, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng. Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02012017/HTĐT-PAS ngày 02 tháng 12 năm 2017 gia hạn thời hạn hợp tác đầu tư đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 24.000.000.000 VNĐ, tỷ lệ lợi tức dự kiến được hưởng bằng ¼ lợi nhuận kinh doanh mà bên B đạt được trong kỳ, nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn số tiền tính bằng tiền gốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã giao cho bên B nhân với lãi suất tối thiểu là bằng lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV tại thời điểm vay. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã thu hồi số dư gốc của hợp đồng này số tiền 18.998.900.000 VNĐ.

(ii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 30092017/HTĐT-PAS ngày 30 tháng 09 năm 2017 với ông Trần Duy Cường (Bên B) về việc hợp tác mua lô đất 294 m<sup>2</sup> tại địa chỉ thửa đất số 16, tờ bản đồ số 03 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển đủ tiền cho bên B. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 12.466.000.000 VNĐ, tỷ lệ lợi tức dự kiến được hưởng bằng ¼ lợi nhuận kinh doanh mà bên B đạt được trong năm, nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn số tiền tính bằng tiền gốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã giao cho bên B nhân với lãi suất tối thiểu là 6%/năm. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã thu hồi số dư gốc của hợp đồng này số tiền 1.000.494.358 VNĐ.

(iii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 15092017/HTĐT-PA ngày 15 tháng 09 năm 2017 với ông Ninh Văn Sỹ (Bên B) về quản lý và đầu tư các lĩnh vực mà Bên B được phép đầu tư theo quy định của pháp luật. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh chuyển đủ tiền cho bên B. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh là 12.000.000.000 VNĐ, lợi tức được tính theo tỷ lệ kết quả kinh doanh của Bên B nhưng tối thiểu không thấp hơn số tiền tính bằng tiền gốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh đã giao cho bên B nhân với lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV tại



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thời điểm ký hợp đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã thu hồi số dư gốc của hợp đồng này số tiền 5.402.500.000 VND.

- (iv) Khoản tạm ứng cho ông Vũ Văn Hà đi mua gỗ, nhiên liệu, sửa chữa nhà máy và phát triển thị trường. Ông Vũ Văn Hà đã hoàn ứng hết các khoản tạm ứng trên trong năm 2018.

#### 6b. Phải thu dài hạn khác

Là tiền ký quỹ, ký cược dài hạn.

#### 7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần TSC Hà Nội (Phải thu tiền hàng)	Trên 3 năm	519.868.800		Trên 3 năm	519.868.800	
Công ty TNHH TM Và Kim Khí Minh Hiếu (Phải thu tiền hàng)	Trên 3 năm	460.224.740		Trên 3 năm	460.224.740	
Công ty Cổ phần Vật liệu Hàn Thiện Phúc (Phải thu tiền hàng)	Từ 2 đến 3 năm	189.262.427	56.778.728	Từ 1 đến 2 năm	189.262.427	94.631.213
Công ty cổ phần XD và TMM Anh Toàn Đại Nam (Ứng trước tiền hàng)	Trên 3 năm	504.310.000		Trên 3 năm	504.310.000	252.155.000
<b>Cộng</b>		<b>1.673.665.967</b>	<b>56.778.728</b>		<b>1.673.665.967</b>	<b>346.786.213</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.326.879.754	482.267.370
Trích lập dự phòng bổ sung	290.007.485	844.612.384
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.616.887.239</b>	<b>1.326.879.754</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.069.796.371	1.132.831.336
Công cụ, dụng cụ	426.179.089	52.204.413
Thành phẩm	789.933.538	1.669.781.752
Hàng hóa	120.456.652.099	86.454.627.225
<b>Cộng</b>	<b>122.742.561.097</b>	<b>89.309.444.726</b>

- (\*) Hàng hóa tại công ty bao gồm thép không gỉ, thép cán nguội, cuộn inox,... Ban Tổng Giám đốc đánh giá các mặt hàng tồn kho không bị suy giảm giá trị so với giá thị trường.

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	151.423.497	
Chi phí bảo hiểm	10.665.000	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.400.000	
<b>Cộng</b>	<b>163.488.497</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	913.320.118	599.986.433
Chi phí tư vấn pháp luật		84.848.489
Chi phí sửa chữa	9.333.342	96.440.314
Chi phí bảo hiểm	60.964.333	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	92.824.107	64.868.570
<b>Cộng</b>	<b><u>1.076.441.900</u></b>	<b><u>846.143.806</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Địa chỉ: Thôn Từ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	31.750.652.102	38.635.569.650	9.316.753.636	293.308.980	57.417.273	80.053.701.641
Số đầu năm	1.752.977.545	16.606.218.519				18.359.196.064
Mua trong năm		(43.256.727)				(43.256.727)
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận TSCĐ			(610.000.000)			(610.000.000)
Thanh lý, nhượng bán			8.706.753.636	293.308.980	57.417.273	97.759.640.978
<b>Số cuối năm</b>	<b>33.503.629.647</b>	<b>55.198.531.442</b>	<b>8.706.753.636</b>	<b>293.308.980</b>	<b>57.417.273</b>	<b>97.759.640.978</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	94.835.000	593.856.768	396.500.000	293.308.980	57.417.273	1.435.918.021
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	8.227.679.187	18.258.470.758	1.762.206.927	285.161.519	57.417.273	28.590.935.664
Khấu hao trong năm	1.881.837.090	4.088.920.594	1.315.766.515	8.147.461		7.294.671.660
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận TSCĐ		(43.256.727)				(43.256.727)
Thanh lý, nhượng bán			(410.055.556)			(410.055.556)
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.109.516.277</b>	<b>22.304.134.625</b>	<b>2.667.917.886</b>	<b>293.308.980</b>	<b>57.417.273</b>	<b>35.432.295.041</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	23.522.972.915	20.377.098.892	7.554.546.709	8.147.461		51.462.765.977
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.394.113.370</b>	<b>32.894.396.817</b>	<b>6.038.835.750</b>			<b>62.327.345.937</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 19.692.213.846 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước ngắn hạn	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	14.483.084.258	653.626.443	(15.096.892.519)	(23.000.000)	16.818.182
Xây dựng cơ bản dở dang	567.513.322				567.513.322
Công trình Nhà hàng tại Đà Nẵng	567.513.322				567.513.322
<b>Cộng</b>	<b>15.050.597.580</b>	<b>653.626.443</b>	<b>(15.096.892.519)</b>	<b>(23.000.000)</b>	<b>584.331.504</b>

#### 12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (là Quyền sử dụng đất)

##### Nguyên giá

Số đầu năm

25.073.061.987

Mua mới

36.044.838.000

Số cuối năm

**61.117.899.987**

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất thửa số 99 tại Đà Nẵng, diện tích 2.002,9 m <sup>2</sup>	25.073.061.987	25.073.061.987
Quyền sử dụng đất lô BA645774 thửa đất số 18 tại Đà Nẵng, diện tích 1.052,2 m <sup>2</sup>	31.581.783.000	31.581.783.000
Quyền sử dụng đất lô BA645168 thửa đất số 551 tại Đà Nẵng, diện tích 241,9 m <sup>2</sup>	4.463.055.000	4.463.055.000
<b>Cộng</b>	<b>61.117.899.987</b>	<b>61.117.899.987</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá các bất động sản đầu tư hiện không bị suy giảm giá trị so với giá thị trường.

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		<b>12.849.726.776</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam		12.849.726.776
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>3.760.756.755</b>	<b>62.841.748.977</b>
Công ty cổ phần Phalco Việt Nam		5.087.300.986
Global Steel Co. Ltd		49.720.471.703
Các nhà cung cấp khác	3.760.756.755	8.033.976.288
<b>Cộng</b>	<b>3.760.756.755</b>	<b>75.691.475.753</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Từ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>310.746.775</b>	<b>1.207.825.030</b>
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất cơ khí Huy Anh	96.837.473	64.666.398
Công ty TNHH Hiền Huy	60.000.000	-
Công ty Cổ phần chế tạo máy và Thiết bị điện ABS	51.149.485	-
Viện nghiên cứu Cơ khí		502.311.755
Công ty Cổ phần Thương Mại và Sản xuất Đoàn Minh		285.989.587
Công ty Cổ phần Micom		265.146.351
Các khách hàng khác	102.759.817	31.627.602
<b>Cộng</b>	<b><u>310.746.775</u></b>	<b><u>1.207.825.030</u></b>

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			3.351.564.610	(3.351.564.610)		
Thuế xuất nhập khẩu			2.160.220.062	(2.160.220.062)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.140.500.833		5.020.627.174	(7.321.155.325)	4.839.972.682	
Thuế nhà đất			52.419.583	(52.419.583)		
Tiền thuê đất		131.031.000	159.516.000	(28.485.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	15.053.899		5.000.000	(20.053.899)		
<b>Cộng</b>	<b><u>7.155.554.732</u></b>	<b><u>131.031.000</u></b>	<b><u>10.749.347.429</u></b>	<b><u>(12.933.898.479)</u></b>	<b><u>4.839.972.682</u></b>	

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Bán hàng hóa, dịch vụ	10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.162.175.320	21.641.356.010
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.637.662.336	
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.637.662.336	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	<u>24.799.837.656</u>	<u>21.641.356.010</u>
Thu nhập tính thuế	24.799.837.656	21.641.356.010
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>4.959.967.531</b>	<b>4.328.271.202</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>60.659.643</b>	
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>5.020.627.174</u></b>	<b><u>4.328.271.202</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 22.788 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng theo hợp đồng thuê đất số 78/HĐ-TĐ ngày 30 tháng 7 năm 2012 với UBND tỉnh Hưng Yên.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	201.664.609	380.000.000
Chi phí lãi vay phải trả	201.664.609	
Cước vận chuyển		380.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>201.664.609</u></b>	<b><u>380.000.000</u></b>

#### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	82.758.426	173.067.429
Kinh phí công đoàn	4.728.374	
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	55.558.264	92.297.265
Các khoản phải trả khác	<u>22.471.788</u>	<u>80.770.164</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>82.758.426</u></b>	<b><u>173.067.429</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18. Vay và nợ thuê tài chính

##### 18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	-	1.638.028.759
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam		1.638.028.759
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	124.695.776.138	43.385.634.751
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		33.499.330.469
Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội <sup>(i)</sup>	88.871.958.140	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội <sup>(ii)</sup>	35.823.817.998	9.886.304.282
Vay ngắn hạn các cá nhân		3.000.000.000
Bà Kim Thúy Nga		3.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)		3.157.402.526
<b>Cộng</b>	<b><u>124.695.776.138</u></b>	<b><u>51.181.066.036</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD100201727 ngày 9 tháng 8 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động cho quá trình sản xuất kinh doanh với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Thời hạn cho vay 1 năm từ ngày 9 tháng 8 năm 2017. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm nhận giải ngân theo thông báo lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ được ghi trên từng giấy nhận nợ và cố định suốt thời gian nhận nợ đối với từng lần nhận nợ, trả lãi vay vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay được thế chấp bằng quyền sử dụng thửa đất số 99, tờ bản đồ số 61, địa chỉ tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê, nhà ở cao tầng và biệt thự cao cấp Sơn Trà - Điện Ngọc theo GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 992090 do UBND TP.Đà Nẵng cấp cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Thăng Long, đã chuyển nhượng cho Công ty CP Quốc tế Phương Anh theo hồ sơ số 009442.CN.509 ngày 29/7/2016; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 07 địa chỉ xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 561470 bao gồm: Nhà bảo vệ, Nhà điều hành, Nhà xưởng, Nhà để xe, Nhà ăn, Trạm bơm, Kho phụ trợ.

(ii) Khoản vay ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 162.2016/HDHM - PN/SHB.112500 ngày 14 tháng 11 năm 2016. Hạn mức cho vay: 50.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động kinh doanh thép không gỉ/innox/thép đen (thanh toán tiền mua hàng). Thời hạn của hạn mức tín dụng 12 tháng (từ ngày 14/11/2017 đến ngày 14/11/2018). Thời hạn vay của mỗi khoản vay thuộc hạn mức tín dụng được quy định cụ thể tại các Khế ước nhận nợ nhưng tối đa không vượt quá 04 tháng. Lãi suất cho vay được quy định cụ thể trên Khế ước nhận nợ được lập cho mỗi lần rút vốn vay theo hạn mức tín dụng và lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ theo quy định tại từng Khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là Bất động sản tại Lô 9 - B2.7, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng và thửa đất số 134, tờ bản đồ số 121 và hạng mục công trình khách sạn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 942539, số vào sổ cấp GCN: CT 27177 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2015 cho Công ty TNHH Pơ Mu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn bên liên quan	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	1.638.028.759	43.385.634.751	3.000.000.000	3.157.402.526	51.181.066.036
Số tiền vay phát sinh trong năm		285.082.733.997	29.485.257.680		314.567.991.677
Tăng do chênh lệch tỷ giá		45.756.646			45.756.646
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.638.028.759)	(203.739.159.361)	(24.485.252.778)	(3.157.402.526)	(233.019.843.424)
Giảm do chênh lệch tỷ giá		(79.189.895)			(79.189.895)
Giảm do bù trừ công nợ			(8.000.004.902)		(8.000.004.902)
<b>Số cuối năm</b>		<b>124.695.776.138</b>			

#### 18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank - Phòng Giao dịch Đông Đô - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng cho vay số 14-1115/HDTD/DDO ngày 17 tháng 11 năm 2015 để mua xe ô tô, số tiền: 980.000.000 VND, thời hạn cho vay: 60 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay được quy định từng văn bản nhận nợ của khách hàng. Khoản vay được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 14-1115/HDBD/DDO ngày 17/11/2015 là xe ô tô Hyundai thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	1.054.098.343
Số tiền vay đã trả	(1.054.098.343)
<b>Số cuối năm</b>	

#### 19. Vốn chủ sở hữu

##### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	255.000.000.000	11.704.726.192	266.704.726.192
Lợi nhuận trong năm trước		17.313.084.808	17.313.084.808
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>255.000.000.000</b>	<b>29.017.811.000</b>	<b>284.017.811.000</b>
Số dư đầu năm nay	255.000.000.000	29.017.811.000	284.017.811.000
Lợi nhuận trong năm nay		18.141.548.146	18.141.548.146
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>255.000.000.000</b>	<b>47.159.359.146</b>	<b>302.159.359.146</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.500.000	25.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.500.000	25.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

#### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bảo gồm 374,06 USD (số đầu năm 368,61 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	804.066.178.209	662.869.921.895
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.544.369.035	11.218.844.839
Doanh thu khác	660.297.884	
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		117.296.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>813.270.845.128</u></b>	<b><u>791.384.766.734</u></b>

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	75.551.131	5.244.818
Giảm giá hàng bán		812.597.513
<b>Cộng</b>	<b><u>75.551.131</u></b>	<b><u>817.842.331</u></b>

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	769.022.394.277	634.932.806.653
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.855.691.756	5.421.073.482
Giá vốn của bất động sản đầu tư		118.240.018.975
<b>Cộng</b>	<b><u>778.878.086.033</u></b>	<b><u>758.593.899.110</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.585.769	3.682.057
Lãi hợp tác kinh doanh	4.881.774.554	4.379.301.295
Lãi tiền cho vay	55.611.111	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	151.036.844	22.053.861
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.367.239	
<b>Cộng</b>	<b><u>5.095.375.517</u></b>	<b><u>4.405.037.213</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.497.027.636	4.793.874.962
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	458.205.475	567.115.140
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		411.516.830
<b>Cộng</b>	<b><u>7.955.233.111</u></b>	<b><u>5.772.506.932</u></b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	429.657.936	
Chi phí vật liệu, bao bì	7.653.177	200.113.653
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		611.923.645
Chi phí khấu hao tài sản cố định	520.542.273	1.332.079.773
Chi phí dịch vụ mua ngoài	466.522.110	913.417.532
Các chi phí khác	461.866.036	1.438.497.200
<b>Cộng</b>	<b><u>1.886.241.532</u></b>	<b><u>4.496.031.803</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.826.892.932	2.497.733.692
Chi phí vật liệu quản lý	12.117.000	50.513.682
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	65.637.637	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	710.586.397	442.310.573
Thuế, phí và lệ phí	258.248.482	278.726.830
Dự phòng phải thu khó đòi	290.007.485	844.612.384
Các chi phí khác	2.352.348.914	2.299.018.540
<b>Cộng</b>	<b><u>5.515.838.847</u></b>	<b><u>6.412.915.701</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư		1.728.277.274
Linh kiện được khuyến mại	21.785.687	
Tiền thuê đất được miễn, giảm		551.393.640
Các khoản thuế được hoàn		156.397.345
Thu nhập khác		24.463.492
<b>Cộng</b>	<b><u>21.785.687</u></b>	<b><u>2.460.531.751</u></b>

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	119.944.444	
Lãi chậm nộp thuế TNDN	364.600.000	
Tiền đền bù hàng bị lỗi	11.643.524	
Thuế bị phạt, truy thu	270.843.319	
Phạt do vi phạm hợp đồng		25.420.555
Phạt do vi phạm hành chính		460.216.933
Chi phí khác	147.849.071	30.146.323
<b>Cộng</b>	<b><u>914.880.358</u></b>	<b><u>515.783.811</u></b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.141.548.146	17.313.084.808
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	18.141.548.146	17.313.084.808
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	25.500.000	25.500.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>711</u></b>	<b><u>679</u></b>

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	769.107.802.091	635.795.357.633
Chi phí nhân công	2.256.550.868	2.497.733.692
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.294.671.660	6.453.226.816
Chi phí dịch vụ mua ngoài	466.522.110	913.417.532
Chi phí khác	7.154.619.683	5.603.091.966
<b>Cộng</b>	<b><u>786.280.166.412</u></b>	<b><u>651.262.827.639</u></b>



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

#### **Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty đã bù trừ công nợ vay bà Kim Thúy Nga và công nợ phải thu Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Vina theo Biên bản bù trừ công nợ ngày 31 tháng 12 năm 2017, số tiền là 8.000.004.902 VND.

### **VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

#### **1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### **1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 253.253.626 VND (năm trước là 310.747.394 VND).

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác của Công ty chỉ có Công ty TNHH Pơ Mu là Công ty liên kết.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Cam kết bảo lãnh*

Công ty TNHH Pơ Mu dùng Bất động sản tại Lô 9 – B2.7, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng và thửa đất số 134, tờ bản đồ số 121 và hạng mục công trình khách sạn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 942539, số vào sổ cấp GCN: CT 27177 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/11/2015 để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 50.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.18a)

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

Địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

#### 3. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.



Đào Thị Thu Hương  
Người lập biểu



Đào Thị Thu Hương  
Kế toán trưởng



Lập, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Trần Hữu Chung  
Tổng Giám đốc